TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6- LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2026/HNGĐ-ST
Ngày 13/01/2026
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6- LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hoà
Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Hồng Quân – Là thư ký của Toà án nhân Khu vực 6- Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát khu vực 6- Lào Cai tham gia phiên toà:*** Bà Hoàng Thị Hiệp- Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6- Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 110/2025/TLST-HNGĐ ngày 13/10/2025 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2025/QĐXX–ST ngày 11 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số 46/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn*:** Anh Nguyễn Thanh H;
Địa chỉ: Thôn 07, xã T, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt
Bị đơn: Chị Mai Thị Hương T;
Địa chỉ: Thôn 07, xã T, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại phiên toà anh Nguyễn Thanh H vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Toà án nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H đều trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh H và chị Mai Thị Hương T kết hôn vào ngày 13/02/2008 tại UBND xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hoà thuận, hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do hai bất đồng về quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không có tiếng nói chung. Đỉnh điểm của sự căng

thẳng, mâu thuẫn là trong giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2022, chị Mai Thị Hương T thường xuyên vay mượn tiền để phục vụ cho việc đánh bạc, dẫn đến bỏ bê gia đình và thiếu trách nhiệm trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con cái. Gia đình đã nhiều lần khuyên nhủ, động viên chị T chấm dứt việc đánh bạc nhưng chị Thắm không thay đổi, không có ý thức khắc phục, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã, bầu không khí gia đình căng thẳng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tinh thần và việc học tập của các con. Đến đầu năm 2023, do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, anh H và chị T đã sống ly thân với nhau từ đó đến nay. Nay anh Nguyễn Thanh H xét thấy tình cảm vợ, chồng giữa anh và chị T không còn, không thể cùng nhau xây dựng hạnh phúc, vun đắp cho gia đình, cuộc sống hôn nhân rơi vào bế tắc. Đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, anh Nguyễn Thanh H đề nghị Toà xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Mai Thị Hương T.

Về con chung: Anh và chị Thắm có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngân K, sinh ngày 21/11/2015 và cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 07/7/2019. Khi ly hôn anh Hiếu đề nghị Toà án xem xét cho anh được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngân Kvà Nguyễn Thanh H cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Vì, từ khi vợ, chồng ly thân, các con chung đều do anh Hiếu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo đảm mọi điều kiện sinh hoạt, học tập của các cháu.

Về tài sản chung và công nợ : Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Lào Cai tham gia phiên toà, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật. Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử; Viện kiểm sát nghiên cứu hồ sơ đảm bảo đúng pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án**:** Đề nghị Hội đồng xét xử, Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1; khoản 3 Điều 228 và Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự .

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Thanh H được ly hôn với chị Mai Thị Hương T

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngân K, sinh ngày 21/11/2015 và cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 07/7/2019 cho anh Nguyễn Thanh H người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị

Mai Thị Hương T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ngày 25/9/2025 anh Nguyễn Thanh H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 6- Lào Cai giải quyết việc ly hôn và nuôi con với chị Mai Thị Hương T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 07, xã Tằng Loỏng, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định mối quan hệ pháp luật, nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 6- Lào Cai giải quyết là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6- Lào Cai

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Toà án nhân dân khu vực 6- Lào Cai đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn chị Mai Thị Hương T nhưng bị đơn không đến Toà án để tham gia tố tụng cũng như không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên toà bị đơn chị Mai Thị Hương T vắng mặt, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Toà án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[3] Nội dung tranh chấp:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh H và chị Mai Thị Hương T tự nguyện kết hôn với nhau vào 13/02/2008 tại UBND xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ, chồng sống không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống giữa vợ, chồng không có tiếng nói chung. Chị T thường xuyên vay mượn tiền để đánh bạc, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau tình cảm vợ, chồng rạn nứt không có hạnh phúc. Anh, chị đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ, chồng giữa anh Nguyễn Thanh H và chị Mai Thị Hương T đã kéo dài, hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H. Xử cho anh Nguyễn Thanh H được ly hôn với chị Mai Thị Hương T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có với nhau 02 con chung là cháu Nguyễn Ngân K, sinh ngày 21/11/2015 và cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày

07/7/2019. Nay ly hôn anh Hđề nghị Toà án xem xét cho anh được quyền nuôi dưỡng cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thấy rằng từ khi khi vợ chồng sống ly thân từ năm 2023 đến nay anh H là người trực tiếp chăm sóc hai con, chị đi làm ăn xa vắng mặt tại địa phương từ tháng 6/2024 đến nay, thi thoảng chị T mới về. Anh Nguyễn Thanh H hiện nay làm công nhân tại Nhà máy phốt pho Công ty cổ phần Apatít Việt Nam, mức thu nhập bình quân là 14.000.000đ(*Mười bốn triệu đồng)/* tháng, anh H có đủ điều kiện để nuôi con. Mặt khác, tại đơn xin xác nhận mâu thuẫn vợ chồng có xác nhận của Tổ trưởng và UBND xã Tằng Loỏng ngày 20/10/2025 xác định cháu Nguyễn Ngân K và cháu Nguyễn Thanh H hiện nay đang ở với anh H. Tại văn bản ghi nhận ý kiến ngày 21/10/2025 cháu K cũng có nguyện vọng ở với anh H. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận ý kiến của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H: Giao cháu Nguyễn Ngân K, sinh ngày 21/11/2015 và cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 07/7/2019 cho anh Nguyễn Thanh H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân & gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản: Nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thượng vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc anh Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1; khoản 3 Điều 228 Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh H được ly hôn với chị Mai Thị Hương T. Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Thanh H và chị Mai Thị Hương T chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngân K, sinh ngày 21/11/2015 và cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 07/7/2019 cho anh Nguyễn Thanh H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Mai Thị Hương T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Mai Thị Hương T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.Về án phí: Anh Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng phí đã nộp là 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001215 ngày 13/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Xác nhận anh Nguyễn Thanh H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND Khu vực 6- Lào Cai (2);
- Phòng THADS KV 6- Lào Cai(1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã Tằng Loỏng(1);
(Kết hôn 13/02/2008)
- Lưu Văn phòng (1),
- Lưu hồ sơ vụ án (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thuý Hằng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND Khu vực 6- Lào Cai (2);
- Phòng THADS KV 6- Lào Cai(1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã Tằng Loỏng(1);
(Kết hôn 13/02/2018)
- Lưu Văn phòng (1),
- Lưu hồ sơ vụ án (1);

Nguyễn Thị Thúy Hằng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND Khu vực 6- Lào Cai (2);
- Chi cục THADS Khu vực 6- Lào Cai (1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã Trịnh Tường (1);
(Kết hôn 29/3/2022)
- Lưu Văn phòng (1),
- Lưu hồ sơ vụ án (1);

Nguyễn Thị Thúy Hằng